



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO-
SỞ TÀI CHÍNH-
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1173 /HDLT/GDĐT-TC-BDT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2014

HƯỚNG DẪN LIÊN TỊCH

Về việc thực hiện miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố từ năm học 2013-2014 đến năm học 2019-2020

Căn cứ công văn số 6511/UBND-VX ngày 9 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20 tháng 3 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về xác nhận thành phần dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2013 – 2014 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Nay Liên Sở Giáo dục & Đào tạo - Sở Tài chính và Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chính sách về miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC HỌC PHÍ MIỄN:

1. Đối tượng:

Học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn thành phố đang học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông (kể cả giáo dục thường xuyên). Sau đây gọi tắt các trường từ mẫu giáo đến trung học phổ thông kể cả giáo dục thường xuyên là trường.

Cơ sở xác định học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer dựa trên giấy khai sinh (hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy Chứng minh nhân dân) của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20 tháng 3 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về xác nhận thành phần dân tộc.

2. Mức miễn học phí:

Áp dụng mức học phí của năm học do cấp có thẩm quyền ban hành để làm cơ sở tính mức miễn học phí cho học sinh. Cụ thể mức học phí áp dụng từ năm học 2013-2014 đến năm học 2014-2015 theo quy định tại Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là người dân tộc Chăm và Khmer học tại cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập thì mức học phí được miễn áp dụng theo mức học phí của trường công lập cùng cấp trên địa bàn.

II. NGUỒN KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện chi từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán sự nghiệp giáo dục hằng năm của Sở Giáo dục – Đào tạo và ngân sách quận-huyện.

III. TRÌNH TỰ THỰC TỤC:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) của trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông hoặc bản thân học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Chăm và Khmer học tại cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên gửi đơn đề nghị miễn học phí (mẫu đơn theo phụ lục 1) kèm giấy khai sinh (hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy Chứng minh nhân dân) cho trường, các trường căn cứ vào hồ sơ học sinh gửi để xét miễn ngay; sau đó tổng hợp danh sách học sinh được miễn gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện (nếu trường thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện quản lý) hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (nếu trường thuộc Sở Giáo dục – Đào tạo quản lý) để phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch quận-huyện (hoặc Sở Tài chính) lập kế hoạch kinh phí cấp bù từ nguồn ngân sách cho đơn vị.

Đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là người dân tộc Chăm và Khmer học tại cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập, học sinh hoặc cha mẹ (hoặc người giám hộ) gửi đơn đề nghị miễn học phí (mẫu đơn theo phụ lục 1) kèm giấy khai sinh (hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng minh nhân dân) cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện (nếu trường thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện quản lý) hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (nếu trường thuộc Sở Giáo dục – Đào tạo quản lý). Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ chi trả trực tiếp cho cha mẹ hoặc học sinh thuộc đối tượng được miễn học phí.

IV. THỜI GIAN ÁP DỤNG:

Áp dụng từ năm học 2013-2014 đến năm học 2019-2020.

Đối với năm học 2013-2014, các trường thống kê học phí đã thu của học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện (hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo) đề nghị ngân sách cấp bù và hoàn trả lại cho học sinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Hướng dẫn và thông báo các Trường thuộc Sở quản lý từ mầm non đến Trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục thường xuyên, đề nghị trường phổ biến chính sách hỗ trợ miễn học phí cho đối tượng được thụ hưởng và thực hiện theo trình tự thủ tục miễn học phí của hướng dẫn này.

Tổng hợp kinh phí miễn học phí của học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer đang học tại các trường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán hằng năm trình UBND thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các quận – huyện:

Tổng hợp kinh phí miễn học phí của học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer đang học tại các trường thuộc Ủy ban nhân dân các quận – huyện quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán hằng năm trình UBND thành phố.

3. Sở Tài chính:

Tổng hợp kinh phí miễn học phí cho học sinh là người dân tộc Chăm và Khmer trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận – huyện; trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí trong dự toán sự nghiệp giáo dục hằng năm của Sở Giáo dục – Đào tạo và ngân sách quận-huyện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị liên quan trao đổi với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và Ban Dân tộc để được hướng dẫn cụ thể./.

BAN DÂN TỘC

**SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**(đã ký)
Châu Văn Hai**

**(đã ký)
Nguyễn Tấn Tài**

**(đã ký)
Lê Hoài Nam**

Nơi nhận:

- Đ/c Hứa Ngọc Thuận – PCT.UBND/TP (thay báo cáo);
- Sở GD-ĐT, Sở Tài chính, Ban Dân tộc;
- Văn phòng UBND/TP;
- Ủy ban nhân dân các quận-huyện (để nghị phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Thủ trưởng các cơ sở GD-ĐT/TP;
- Phòng Giáo dục quận-huyện;
- Lưu.